

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày 18/5/2021

“V/v Tr/c hợp đồng tín dụng và  
Tr/c hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG  
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:*

Ông Đỗ Ngọc Hà, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 609/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và “*Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS ngày 06/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

*Đại diện theo ủy quyền:* Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đắc Nông;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Văn C – Giám đốc;

*Người được ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Thế H – Giám đốc phòng giao dịch Đắc Mil – Chi nhánh Đắc Nông, địa chỉ: Thị trấn Đắc M, huyện Đắc M, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Rừng L, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Phòng giao dịch Đắc Mil - Chi nhánh Đắc Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam ký kết hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị L. Ngày 06/11/2018

Ngân hàng đã cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền là 120.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD và ngày 04/06/2019 Ngân hàng tiếp tục cho bà L vay số tiền là 230.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737. Thời hạn vay, trả lãi suất được cụ thể theo các hợp đồng tín dụng. Bà L đã trả cho Ngân hàng được 15.766.575 đồng tiền lãi. Sau đó, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng nhiều lần đốc thúc việc trả nợ nhưng bà L không hợp tác. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 và hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737 ngày 04/6/2019.

Trong quá trình vay vốn bà L đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7682737/HĐTC ngày 21/07/2015 quyền sử dụng đất số BR 541843, tờ bản đồ số 66, thửa đất số 48, diện tích là 9.560,3 m<sup>2</sup> và hợp đồng thế chấp số 01/2016/7682737/HĐTC ngày 18/01/2016 đối với quyền sử dụng đất số CA 978928, số thửa đất 109, tờ bản đồ 66, các thửa đất tọa lạc tại thôn Rừng L, xã Đắc H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Nếu bà L không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**\* Bị đơn bà Nguyễn Thị L:** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện tổng đạt các thủ tục tố tụng cho bà L bằng hình thức niêm yết tại nơi bà L cư trú, UBND xã Đắc H và trụ sở Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà L trên phương tiện thông tin đại chúng (nhắn tin trên Báo Công Lý và xã hội thuộc Cơ quan của Tòa án nhân dân Tối cao ba số báo liên tiếp số 21, 22, 23 ra vào các ngày 12, 16, 19/3/2021 và thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần vào các ngày 05, 06, 07/3/2021) nhưng bà L không về Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị L phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên. Nếu bà L không chịu trả, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa

án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 350.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L không trả nợ thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/7682737/HĐTC ngày 21/07/2015 và số 01/2016/7682737/HĐTC ngày 18/01/2016 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn bà Nguyễn Thị L, có nơi cư trú: Thôn Rừng L, xã Đắk H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Phòng giao dịch Đắk Mil - Chi nhánh Đắk Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (gọi tắt Ngân hàng) đã cho bà Nguyễn Thị L vay tổng số tiền là 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 và hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737 ngày 04/6/2019. Đồng thời, bà L thế chấp tài sản là các quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/7682737/HĐTC ngày 21/07/2015 và số 01/2016/7682737/HĐTC ngày 18/01/2016. Do đó, Tòa án xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và “Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về thời hiệu khởi kiện:* Trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 các đương sự thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 06/11/2019 và hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737 ngày 04/6/2019 thỏa thuận thời hạn trả nợ 04/6/2020. Ngày 01/12/2020 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

#### *[1.4]. Về thủ tục tố tụng:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các thủ tục tố tụng cho bà L bằng hình thức niêm yết tại nơi bà L cư trú, UBND xã Đăk H và trụ sở Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà L trên phương tiện thông tin đại chúng (nhắn tin trên Báo Công Lý và xã hội thuộc Cơ quan của Tòa án nhân dân Tối cao ba số báo liên tiếp số 21, 22, 23 ra vào các ngày 12, 16, 19/3/2021 và thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần vào các ngày 05, 06, 07/3/2021) nhưng bà L không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

### *[2.1]. Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:*

Theo các hợp đồng tín dụng và các tài liệu liên quan đã thu thập được thể hiện: Vào ngày 06 tháng 11 năm 2018 và ngày 04/6/ 2019 Phòng giao dịch Đăk Mil - Chi nhánh Đăk Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam cho bà Nguyễn Thị L vay tổng số tiền là 350.000.000 đồng.

Tại hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 vay 120.000.000 đồng, phương thức cho vay: 01 lần, mục đích: chăm sóc cây cà phê; cây Tiêu; đào ao; làm đường ống tưới nước và tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng, bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn 06/11/2019. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng 10,5%/năm, lãi suất điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01, 01/4/01/7, 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đăk Nông thông báo tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737/HĐTD ngày 04/6/2019 vay 230.000.000 đồng, phương thức cho vay: 01 lần, mục đích: chăm sóc cây cà phê, cây Tiêu; trồng xen Bơ, Sầu riêng và tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng, bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn 04/6/2020. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng 11%/năm, lãi suất điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01, 01/4/01/7, 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đăk Nông thông báo tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Xét các hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của bà Nguyễn Thị L, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Phòng giao dịch Đăk Mil - Chi nhánh Đăk Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam với bà Nguyễn Thị L là hợp pháp.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng, bà L đã trả cho Ngân hàng được 15.766.575 đồng tiền lãi. Sau đó, bà Liên không thực hiện đúng như thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà L phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày xét

xử sơ thẩm (18/5/2021) tổng số tiền 437.330.685 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi năm đồng) cụ thể như sau: Số tiền gốc bà L nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 là 120.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn là 32.155.890 đồng. Số tiền gốc bà L nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737 ngày 04/6/2019 là 230.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn là 55.174.795 đồng.

Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

*[2.2]. Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:*

Bà Nguyễn Thị L đã thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/7682737/HĐTC ngày 21/07/2015 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đăk Mil - Chi nhánh Đăk Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam với bà Nguyễn Thị L, công chứng ngày 22/7/2015 tại Văn phòng công chứng Đăk Mil và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/7/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Đăk Song đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 541843, tờ bản đồ số 66, thửa đất số 48, diện tích 9.560,3 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn Rừng L, xã Đăk H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 20/5/2015 và hợp đồng thế chấp số 01/2016/7682737/HĐTC ngày 18/01/2016 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đăk Mil - Chi nhánh Đăk Nông thuộc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam với bà Nguyễn Thị L, công chứng ngày 19/01/2016 tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/01/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Đăk Song theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978928, tờ bản đồ số 66, thửa đất số 109, diện tích 7561,8 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn Rừng L, xã Đăk H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 24/12/2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại cơ quan có thẩm quyền xác định được các tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bà L, đúng với hiện trạng theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có sự biến động. Do đó, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa các đương sự là hợp pháp theo các điều 206, 298, 299, 502 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai. Vì vậy, trong trường hợp bà Nguyễn Thị L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý các tài sản trên để thu hồi nợ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]. Về chi phí tố tụng:**

- Đối với khoản tiền 3.025.000 đồng chi phí thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng yêu cầu. Căn cứ điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng phải chịu.

- Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ liên quan các thửa đất đã thế chấp với chi phí là 3.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi

phí này. Do ngân hàng đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bà L phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

**[4]. Về án phí:** Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng +4% vượt quá 400.000.000 đồng = 21.493.227 đồng.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/5/2021) số tiền là 437.330.685 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi trong hạn, quá hạn là 87.330.685 đồng (tám mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/7682737/HĐTD ngày 06/11/2018 và hợp đồng tín dụng số 01/2019/7682737 ngày 04/6/2019 từ ngày 19/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L không trả nợ thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7682737/HĐTC ngày 21/07/2015 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7682737/HĐTC ngày 18/01/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

#### 2. Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam phải chịu khoản tiền 3.025.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) chi phí thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng đã đăng tin.

Bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

### 3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.493.227 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 9.808.000 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005001 ngày 09/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

*“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

*(Đã ký)*

**Trần Thị Thanh Tâm**